

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị D và anh D1.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phụng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2021/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kiều D, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm Giáp Nội, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Vương Văn D1, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm Giáp Nội, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị D vắng mặt có lý do; anh D1 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01 tháng 10 năm 2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị Kiều D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Kiều D và anh Vương Văn D1 đăng ký kết hôn ngày 26-8-2014 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh D1 tại xóm Giáp Nội, xã Hải Bắc. Chị D và anh D1 chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt cũng như trong làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Chị D và anh D1 đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nay chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D1.

Về con chung: Chị D, anh D1 có 01 con chung là cháu Vương Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 21-11-2014 hiện đang ở cùng anh D1. Nay ly hôn, chị D đề nghị Tòa án giao con chung cho anh D1 tiếp tục nuôi dưỡng; chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh D1 mà tự có trách nhiệm đối với con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 10 năm 2021 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Vương Văn D1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng ly thân như chị D đã trình bày anh D1 công nhận là đúng. Mặc dù tính tình, quan điểm sống không hợp, anh D1 và chị D thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau nhưng vì con còn nhỏ, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh D1 đề nghị chị D suy nghĩ lại để đoàn tụ. Trường hợp chị D vẫn cương quyết xin ly hôn, anh D1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh D1 và chị D có 01 con chung là cháu Vương Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 21-11-2014 hiện đang ở cùng anh D1. Khi ly hôn, anh D1 có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi, không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên anh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử

ngợi án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Kiều D và anh Vương Văn D1; giao con chung là cháu Vương Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 21-11-2014 cho anh Vương Văn D1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; không giải quyết về tài sản do các đương sự đều không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Kiều D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Vương Văn D1 vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D, anh D1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị Kiều D và anh Vương Văn D1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 26-8-2014. Quá trình chung sống, do tính tình không hợp, quan điểm bất đồng nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn; chị D, anh D1 đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn; anh D1 đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị D theo quy định pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án, chị D và anh D1 đều có lời khai thừa nhận: Do tính tình, quan điểm sống không hợp nên chị D và anh D1 thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau, sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Chị D có đơn trình bày tình trạng hôn nhân được chính quyền địa phương xác nhận. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh D1 là sự việc có thật. Mặc dù anh D1 không nhất trí ly hôn nhưng trong thời gian sống ly thân, chị D, anh D1 đều không có biện pháp, hành động thiết thực nhằm hàn gắn tình cảm nên mâu thuẫn không được giải quyết, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh D1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, cho chị Đinh Thị Kiều D được ly hôn anh Vương Văn D1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Chị D và anh D1 có 01 con chung là cháu Vương Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 21-11-2014 hiện đang ở cùng anh D1. Chị D, anh D1 đều đề nghị giao con chung cho anh D1 nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị D, anh D1 không nhất trí để Tòa án tiếp cận con chung nên Tòa án không ghi được ý kiến của cháu Khôi. Xét nguyện vọng của các bên trong việc giao con là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật; hơn nữa, trong thời gian ở với anh D1, cháu Khôi được nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ, phát triển bình thường cả về thể lực và trí lực. Do đó, cần chấp nhận nguyện vọng của chị D, anh D1, giao con chung cháu Vương Hoàng Minh Khôi cho anh D1 nuôi dưỡng đến khi cháu Khôi thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp pháp luật. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh D1 và được quyền đi lại thăm nom con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D và anh D1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị Kiều D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Kiều D và anh Vương Văn D1.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 21-11-2014 cho anh Vương Văn D1 nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Chị Đinh Thị Kiều D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con mà có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

Hiện cháu Khôi đang sống cùng anh D1 nên hai bên không phải giao con cho nhau.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị Kiều D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0005953 ngày 04-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Đinh Thị Kiều D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Bắc;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoà